

Số: 10 /2020/QĐST- KDTM.

Quỳ hợp, ngày 03 tháng 8 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự; Các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2020/TLST- KDTM ngày 05 tháng 05 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V.**

Địa chỉ: Tháp B, B hàng V, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Đức T**- chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Đơn vị được ủy quyền: **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V - Chi nhánh P.**

Địa chỉ: số B, đường T, Khôi T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Đặng Văn T**- Giám đốc chi nhánh P.

Địa chỉ: số B, đường T, Khôi T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Người được ủy quyền lại: Ông Lưu Song T - Giám đốc phòng giao dịch Q.

Địa chỉ: Khối M, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Hồ Thị T**, sinh năm 1946.

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các bên đương sự cụ thể như sau:

Ông Lưu Song T và bị đơn Lê Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị T thỏa thuận anh Lê Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền nợ gốc là 300.000.000, đồng và tiền lãi tính đến ngày 24/7/2020 là 57.490.411 đồng. Tổng cộng là 357.490.411 đồng (Ba trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi nghìn bốn trăm mười một đồng).

Kể từ ngày 25/7/2020 trở đi cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng thì anh Lê Văn T phải trả tiền lãi phát sinh được tính theo hợp đồng tín 01/2018/8828047/HĐTD ngày 26/06/2018.

Trường hợp anh Lê Văn T không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam được quyền phát mại hoặc yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp phát mại tài sản thế chấp tại hợp đồng thế chấp số 01/2017/8828047/HĐBĐ ngày 01/08/2017 là diện tích đất ở nông thôn 267,3 m² và ngôi nhà, các tài sản khác gắn liền với đất có địa chỉ xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR-696411 ngày 22 tháng 01 năm 2015 do UBND huyện Quỳnh Hợp cấp cho bà Hồ Thị T.

Sau khi phát mại tài sản thế chấp mà không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh Lê Văn T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán hết nợ mà còn thừa thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V phải trả lại cho anh Lê Văn T.

Trường hợp anh Lê Văn T trả hết nợ thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR-696411 ngày 22 tháng 01 năm 2015 do UBND huyện Quỳnh Hợp cấp cho bà Hồ Thị T.

Về án phí: Anh Lê Văn T chịu án phí KDTM sơ thẩm 8.937.260 đồng(Tám triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V - Chi nhánh P - Phòng giao dịch Q số tiền 8.397.876 đồng(Tám triệu ba trăm chín bảy nghìn tám trăm mười bảy sáu đồng) tạm ứng án phí theo BL thu số 0001642 ngày 05 tháng 05 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh hợp;
- T H A DS huyện Quỳnh hợp;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án..

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn

